

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BẢO TÀNG HỒ CHÍ MINH

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0103010768 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09 tháng 02 năm 2006; mã số doanh nghiệp số 0100105077 đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 01 tháng 07 năm 2016)

Địa chỉ: 48A Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ giao dịch: 381 Đội Cấn, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (084) 3.8327414 Fax: (084) 3.8329026

Website: <http://www.fpt.vn>

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: Ngô Kim Dung

Chức vụ: Phó phòng tài chính kế toán Công ty - Điện thoại: (084) 3.8327418

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT NÀY SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

Công ty Cổ phần Xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 48A Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ giao dịch: 381 Đội Cấn, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (084) 3.8327414 - 3.8327418 - 3.7629174 Fax: 04.3795.0047

Trụ sở chính Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Địa chỉ: 52 Lạc Long Quân, Tây Hồ, Hà Nội.

Điện thoại: 04.37737070 Fax: 043.7739058

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Ben Thanh Times Square, 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.62908686 Fax: 08.62910670

Chi nhánh Đà Nẵng - Công ty cổ phần Chứng khoán FPT

Địa chỉ: 100 Quang Trung, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại: 0511.355 3666 Fax: 0511.355 3888

MỤC LỤC

I. CÁC KHÁI NIỆM.....	4
II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	5
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	5
2. Cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty	9
3. Danh sách cổ đông (Tên, địa chỉ) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỷ lệ nắm giữ)	15
4. Danh sách công ty mẹ, công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty.....	16
5. Hoạt động sản xuất kinh doanh	17
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất	18
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	19
8. Chính sách với người lao động.....	20
9. Chính sách cổ tức	22
10. Tình hình tài chính	22
11. Tài sản.....	27
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....	29
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch.....	30
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	30
15. Các thông tin các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu đăng ký giao dịch.	31
III. QUẢN TRỊ CÔNG TY	32
1. Hội đồng quản trị.....	32
2. Ban kiểm soát.....	38
3. Ban Giám đốc.....	42
4. Kế toán trưởng.....	43
5. Kế hoạch tăng cường quản trị	44

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ	8
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty	15
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của Công ty	15
Bảng 4: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015, 2016	18
Bảng 6: Tình hình chi trả cổ tức từ 2013 – 2016	22
Bảng 7: Tình hình dư nợ vay	24
Bảng 8: Tình hình Công nợ phải thu	25
Bảng 9: Tình hình Công nợ phải trả	25
Bảng 10: Tình hình đầu tư tài chính dài hạn	26
Bảng 11: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	27
Bảng 12: Giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2016	27
Bảng 13: Tình hình sử dụng đất đai của Công ty tại ngày 31/12/2016	28
Bảng 14: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017	29

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1- Cơ cấu tổ chức- quản lý Công ty	9
--	---


I. CÁC KHÁI NIỆM

UBCK	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UBND	: Ủy ban Nhân dân
Công ty	: Công ty Cổ phần xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh
CTCP	: Công ty cổ phần
BCTC	: Báo cáo tài chính
CP	: Cổ phần
SGDCK	: Sở giao dịch chứng khoán
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	: Hội đồng Quản trị
BKS	: Ban kiểm soát
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
Điều lệ Công ty	: Điều lệ của Công ty Cổ phần xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh
Tổ chức đăng ký	: Công ty Cổ phần xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh

II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch.

Tên doanh nghiệp:	Công ty Cổ phần Xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh
Tên giao dịch quốc tế:	HOCHIMINH Museum Construction Joint Stock Company
Tên viết tắt:	HCMC.,JSC
Địa chỉ:	48A Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Địa chỉ giao dịch	381 Đội Cấn, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại:	(084) 3.8327414 - 3.8327413 - 3.7629174
Fax:	(084) 3.8329026
Website:	http://www.hcmcc.com.vn/
Logo công ty:	 HCMCC
Người đại diện theo pháp luật:	Phạm Minh Đức (Chức danh: Giám đốc)
Vốn điều lệ đăng ký:	80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng)
Vốn điều lệ thực góp:	80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng)
Ngày trở thành công ty đại chúng:	21/06/2007
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0103010768 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09 tháng 02 năm 2006; mã số doanh nghiệp số 0100105077 đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 01 tháng 07 năm 2016
Ngành nghề kinh doanh chính:	Xây dựng nhà các loại

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

- Mã chứng khoán: HMS
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 8.000.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Công ty: 0 cổ phiếu.
- Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài: Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 26/06/2015 về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tính đến ngày 30/12/2016, tỷ lệ nắm giữ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Công ty là 7.120 cổ phần tương ứng với 0,09%.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

- Tiền thân của Công ty Cổ phần Xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh chính là Công trường xây dựng Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, được thành lập năm 1975 sau khi khánh thành Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, với tên gọi ban đầu là Công ty xây dựng 75808
- Năm 1977, Công ty được đổi tên thành Công ty Xây dựng số 3 trực thuộc Bộ Xây dựng.
- Năm 1985, Công ty vinh dự được Nhà Nước và Bộ Xây dựng giao nhiệm vụ thi công công trình viện Bảo tàng Hồ Chí Minh, nên Công ty được đổi tên thành Công ty xây dựng Viện bảo tàng Hồ Chí Minh trực thuộc Tổng Công ty xây dựng Hà Nội.
- Năm 1993, theo Nghị định 388-HĐBT của Hội Đồng Bộ Trưởng về việc thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước, Công ty đổi tên thành Công ty xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh
- Năm 2005, theo Quyết định của Bộ xây dựng, Công ty thực hiện cổ phần hoá doanh nghiệp và đổi tên thành Công ty Cổ phần Xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh.
- Ngày 19/09/2005, tổ chức thành công phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Công ty chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam với tổng số cổ phần chào bán thành công là 980.000 cổ phần và giá đấu thành công bình quân là 10.014 đồng/ cổ phần.
- Ngày 17/11/2005, tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập.
- Ngày 31/10/2005, Công ty được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103010768, đăng ký lần đầu ngày 09/02/2006 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp với vốn điều lệ là 49.000.000.000 đồng.
- Ngày 21/06/2007, Công ty Cổ phần xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng.
- Ngày 23/05/2014, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 33/2014/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 8.000.000 cổ phiếu (Tám triệu cổ phiếu)

Hiện nay, Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0103010768 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09 tháng 02 năm 2006; mã số doanh nghiệp số 0100105077 đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 01 tháng 07 năm với vốn điều lệ thực góp là 80.000.000.000 đồng.

Các giải thưởng tiêu biểu:

Trong 41 năm qua, Cán bộ công nhân viên chức Công ty Cổ phần Xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh đã được Đảng, Nhà nước tặng nhiều phần thưởng cao quý:

- Huân chương lao động hạng ba năm 1980
- Huân chương lao động hạng hai năm 1985
- Huân chương lao động hạng nhất năm 1991
- Huân chương độc lập hạng 3 năm 2004
- Huân chương độc lập hạng nhì năm 2010.

Ngoài ra, Công ty còn được vinh dự được tặng cờ và các danh hiệu:

- Năm 2004 được Thành ủy Hà Nội tặng cờ Đảng bộ cơ sở trong sạch vững mạnh, tiêu biểu xuất sắc trong công tác xây dựng Đảng 5 năm liền (2000-2004) và được đồng chí Nguyễn Phú Trọng – Ủy viên Bộ chính trị – Bí thư thành ủy Hà Nội đến khảo sát và động viên Đảng bộ.
- Năm 2006 được Chủ tịch nước tiếp và tặng quà Doanh nghiệp xuất sắc tiêu biểu nhân dịp đầu năm 2006 (trong số 33 doanh nghiệp trong cả nước).
- Cờ đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của Chính phủ năm 2008 và nhiều Huân huy chương lao động cho các đơn vị và cá nhân.
- Được Bộ Xây dựng và Công đoàn Xây dựng Việt Nam tặng nhiều cờ đơn vị thi đua xuất sắc.
- Với 25 công trình đã được cấp huy chương vàng chất lượng.

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ

Từ khi trở thành Công ty Cổ phần, ngày 09 tháng 02 năm 2006 đến nay, Công ty đã tiến hành 2 đợt tăng vốn từ 49.000.000.000 đồng lên 80.000.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

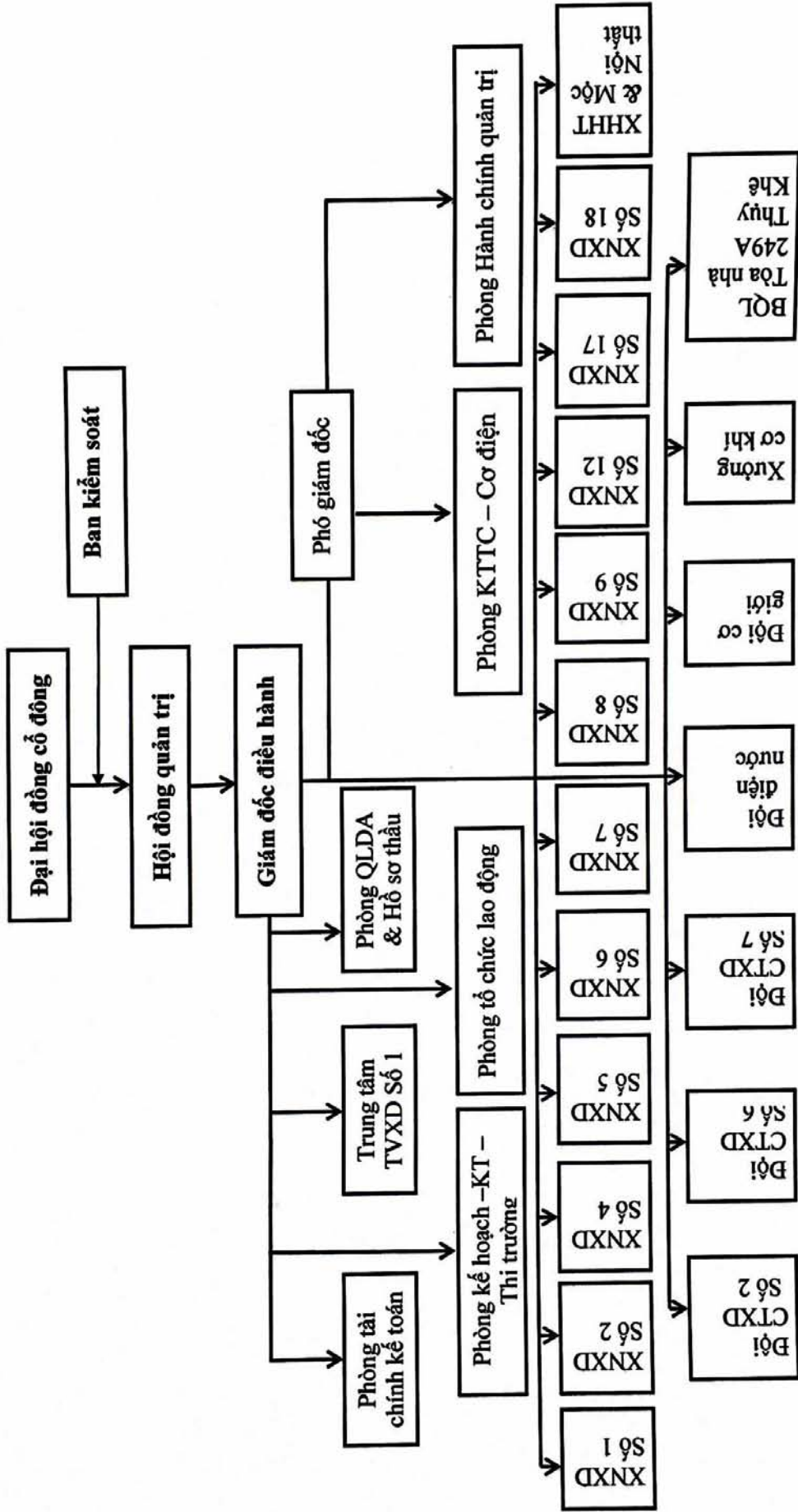
Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi phát hành (đồng)	Hình thức phát hành	Căn cứ pháp lý
1	2007	11.000.000.000	60.000.000.000	<p>Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (không bao gồm cổ đông Nhà nước) 385.000 cổ phần, tỷ lệ 5:1</p> <p>Chào bán theo chương trình lựa chọn cho người lao động 220.000 cổ phần</p> <p>Chào bán cho khách hàng tiềm năng 165.000 cổ phần</p> <p>Bán đấu giá ra thị trường nước ngoài 330.000 cổ phần</p>	<p>1. Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2007</p> <p>2. Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 216/UBCK-GCN</p> <p>3. Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng ngày 25/01/2008</p> <p>4. Đăng ký kinh doanh số 0103010768 thay đổi lần 1 ngày 26/06/2009 do Sở KH &ĐT Hà Nội cấp</p>
2	2010	20.000.000.000	80.000.000.000	<p>Chào bán 1.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu</p> <p>Chào bán 300.000 cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên</p> <p>Chào bán 700.000 cổ phiếu cho các nhà đầu tư chiến lược</p>	<p>1. Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2010</p> <p>2. Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 617/UBCK-GCN</p> <p>3. Quyết định chấp nhận gia hạn Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 757/QĐ-UBCK</p> <p>4. Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng ngày 26/11/2010</p> <p>5. Đăng ký kinh doanh số 0103010768 thay đổi lần 4 ngày 08/03/2011 do Sở KH &ĐT Hà Nội cấp</p>

Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng báo tăng Hồ Chí Minh

2. Cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty

Sơ đồ 1- Cơ cấu tổ chức- quản lý Công ty



2.1. Diễn giải cơ cấu quản lý:**• Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ Công ty quy định, thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và phương hướng sản xuất kinh doanh của Công ty cho các năm tiếp theo. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

• Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị có 05 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi và nghĩa vụ của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 5 năm và có thể được bầu lại khi nhiệm kỳ trước kết thúc.

• Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát gồm 3 thành viên với nhiệm kỳ 5 năm do ĐHĐCĐ bầu ra với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm thực hiện giám sát, thẩm định, báo cáo trung thực, chính xác về tình hình hoạt động, kinh doanh của công ty.

• Ban Giám đốc

Giám đốc: do HĐQT lựa chọn, chịu sự giám sát của HĐQT, thực hiện việc điều hành tất cả công việc, vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, ngoại trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Phó Giám đốc: do Giám đốc lựa chọn, thực hiện việc hỗ trợ Giám đốc điều hành trong việc giải quyết các công việc, vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

2.2. Diễn giải cơ cấu tổ chức:

Các Phòng ban chức năng với nhiệm vụ tham mưu giúp việc Giám đốc trong sản xuất kinh doanh, phải tuân thủ theo chức năng nhiệm vụ đã được phân cấp, cụ thể như sau:

• Phòng Kế hoạch - Kinh tế thị trường

– Soạn thảo các Hợp đồng giao nhận thầu với Chủ đầu tư hay thầu phụ. Soạn thảo Giấy giao nhiệm vụ cho đơn vị thi công sau khi có Hợp đồng với Chủ đầu tư trình Giám đốc Công ty ký. Đồng thời theo dõi đơn vị thi công trong quá trình thực hiện Hợp đồng để điều chỉnh hoặc bổ sung (nếu có thay đổi thiết kế hoặc khối lượng phát sinh).

- Kiểm tra Hợp đồng mua vật tư của các đơn vị trực thuộc với khách hàng trước khi trình Giám đốc Công ty ký. Kiểm tra, xử lý các tranh chấp về Hợp đồng nội bộ phát sinh giữa các đơn vị xây lắp và khối phục vụ. Kiểm tra quyết toán của các đơn vị trực thuộc trước khi trình Giám đốc Công ty duyệt.
- Phân tích khối lượng vật tư, tổng mức tiền lương theo dự toán trúng thầu, gửi Phòng TCKT để Phòng có căn cứ cấp vốn cho các đơn vị trực thuộc.
- Làm thanh lý Hợp đồng giữa Công ty với Chủ đầu tư sau khi công trình hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng và có đầy đủ hồ sơ được Cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Tham gia cùng đơn vị tính toán điều chỉnh bổ sung đơn giá (đối với công trình có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam), xây dựng đơn giá một số công việc đặc biệt (đối với công trình trong nước).
- Kiểm tra dự toán, quyết toán của các dự án do Công ty làm Chủ đầu tư. Kết hợp cùng với các đơn vị làm thanh quyết toán công trình và thu hồi vốn tồn đọng.
- Kiểm tra tính toán xác nhận giá trị sản lượng của các đơn vị trực thuộc hàng tháng để Giám đốc Công ty ký duyệt tạm ứng lương và tạm ứng tiền mua vật tư khi chưa có quyết toán A - B.
- Kết hợp cùng Phòng TCLĐ, phòng TCKT xác định tỷ lệ khoán trình Giám đốc Công ty quyết định.
- Căn cứ vào tình hình SXKD của Công ty, yêu cầu của công việc từ đó đề xuất các phương án mua sắm và quản lý máy móc thiết bị, cốppha, giáo, kết hợp cùng các Phòng ban chức năng liên quan hoàn tất các thủ tục về đầu tư theo quy định của Nhà nước, trình lãnh đạo Công ty phê duyệt.
- Lập các Báo cáo về tình hình SXKD của Công ty cho Lãnh đạo Công ty và Cơ quan Cấp trên. Kiểm tra việc thực hiện Quy chế của các đơn vị. Hàng năm chịu trách nhiệm dự thảo tổng kết việc thực hiện Quy chế và đề ra Quy chế cho năm tiếp theo.

• **Phòng Tài chính Kế toán**

- Chủ động chuẩn bị nguồn vốn, tạo điều kiện để thực hiện Hợp đồng đã được ký kết giữa Công ty và Chủ đầu tư. Hàng tháng căn cứ vào khối lượng của đơn vị đã thực hiện được phòng KTTTC-CĐ và phòng KH-KTTT kiểm tra xác nhận để cấp phát cho vay vốn giúp đơn vị thanh toán tiền vật tư và lương theo Quy chế.
- Kiểm tra việc sử dụng vốn vay đã cấp phát cho các đơn vị đảm bảo nguồn vốn này được sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả.
- Kiểm tra việc hạch toán giá thành của các đơn vị trong quá trình thi công theo đúng Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tạo điều kiện và kết hợp chặt chẽ với các đơn vị để

làm tốt công tác hạch toán kế toán và kiểm toán. Nếu phát hiện có sai sót hoặc chưa hợp lý phải yêu cầu đơn vị thực hiện cho đúng.

- Kết hợp cùng phòng KH-KTTT lập kế hoạch thu hồi vốn, đơn đốc hoặc trực tiếp thu hồi vốn hàng tháng.

- Lập sổ chi tiết hạn mức để theo dõi cấp vốn của từng công trình trong năm của toàn Công ty làm cơ sở báo cáo Giám đốc Công ty khi cho các đơn vị vay vốn. Khi cộng dồn tiền cấp vốn xấp xỉ bằng 80% giá trị công trình thi công theo giai đoạn thì phải báo cáo Giám đốc Công ty dừng cấp tiền để xem xét giải quyết.

- **Phòng Tổ chức lao động**

- Dự thảo Hợp đồng giao nhận thi công công trình nội bộ (khi Giám đốc Công ty đã quyết định tỷ lệ khoán trên cơ sở Hợp đồng được Chủ đầu tư ký kết).

- Theo dõi, kiểm tra đơn vị thực hiện Hợp đồng giao nhận thi công công trình nội bộ gồm: Kiểm tra định mức đơn giá khoán nội bộ, phân phối tiền lương, tiền thưởng cho người lao động, thực hiện các chế độ đối với người lao động theo Bộ luật lao động.

- Chuẩn bị tài liệu thanh lý Hợp đồng giao nhận thi công công trình nội bộ giữa Công ty với các đơn vị trực thuộc sau khi công trình kết thúc bàn giao đưa vào sử dụng và hồ sơ thanh quyết toán đã được Cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trực thuộc ký kết Hợp đồng lao động theo đúng thẩm quyền và cam kết của người lao động đối với việc nộp thuế thu nhập cá nhân.

- **Phòng Kỹ thuật thi công - Cơ điện**

- Kết hợp cùng đơn vị lập biện pháp tổ chức thi công cho các công trình theo như phân cấp quy định.

- Duyệt các biện pháp thi công cho các đơn vị trước khi công trình khởi công xây dựng.

- Kiểm tra tính toán khối lượng dự kiến thực hiện và khối lượng đã thực hiện hàng tháng của các Đội, Xưởng trực thuộc để Giám đốc Công ty có cơ sở xem xét cho các đơn vị vay lương hàng tháng.

- Quan hệ với Chủ đầu tư và đơn vị thiết kế để giải quyết những vướng mắc về kỹ thuật, chất lượng, thay đổi thiết kế trong quá trình thi công.

- Kiểm tra hoặc kết hợp với các đơn vị làm các hồ sơ hoàn công, hồ sơ chất lượng theo quy định hiện hành của Nhà nước sau khi kết thúc công việc và bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

- Kiểm tra, giám sát và quản lý chất lượng, kỹ - mỹ thuật của công trình thi công chất lượng các công trình thi công.

- **Ban Cơ điện trực thuộc Phòng KTTC-CD**

– Kiểm tra giám sát việc sử dụng máy móc thiết bị thi công của Công ty cho các đơn vị thuê trên cơ sở Hợp đồng ký kết giữa Công ty với đơn vị hoặc giữa các đơn vị với nhau đảm bảo an toàn và có hiệu quả.

– Kiểm tra, giám sát chất lượng, tính toán khối lượng phần điện nước các công trình thi công.

– Kiểm tra công tác điện nước dự kiến thực hiện và khối lượng đã thực hiện hàng tháng của các Đội trực thuộc để làm cơ sở cho Giám đốc Công ty xem xét ứng vốn cho mua vật tư và tiền lương cho đơn vị.

– Đôn đốc Đội máy điện nước làm thanh lý Hợp đồng thuê máy và thu tiền thanh toán của bên thuê nộp cho phòng TCKT Công ty.

– Cùng các Phòng có liên quan hoàn tất các hồ sơ đầu tư mua sắm máy móc thiết bị của Công ty.

• **Ban an toàn trực thuộc Phòng KTTC-CD**

– Kiểm tra hướng dẫn công tác an toàn lao động theo quy định của Cấp trên và Công ty.

– Quan hệ với Bên A để giải quyết vướng mắc về công tác an toàn trong quá trình thi công.

– Giải quyết mọi công việc có liên quan đến công tác an toàn lao động. Nếu xảy ra mất an toàn lao động phải báo cáo Cấp có thẩm quyền và tham gia giải quyết khắc phục hậu quả.

• **Phòng Quản lý dự án và hồ sơ thầu**

– Tiếp nhận mọi thông tin có liên quan đến khai thác việc làm của tất cả cán bộ CNV và các đơn vị, tổng hợp thông tin báo cáo Giám đốc Công ty xem xét quyết định.

– Công tác đăng ký và quản lý hồ sơ đăng ký dự thầu:

+ Làm thủ tục và đăng ký dự thầu các công trình với Chủ đầu tư khi có nhu cầu về hồ sơ đăng ký dự thầu.

+ Làm thủ tục đăng ký với Cơ quan cấp trên trong trường hợp lấy hồ sơ đăng ký dự thầu của Cơ quan cấp trên.

– Công tác làm hồ sơ thầu: Thực hiện theo đúng quy trình đã được nêu ở điểm c mục 3 Điều 7 của Quy chế này.

– Phòng QLDA&HST có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ thầu của các đơn vị.

– Khi tham gia những dự án có quy mô lớn, tính phức tạp cần huy động đủ nhân lực có kinh nghiệm từ các đơn vị trực thuộc Công ty tham gia, Phòng có phương án đề xuất để lãnh đạo Công ty xem xét và quyết định.

• **Trung tâm tư vấn XD số 1**

– Trung tâm tư vấn có chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Công ty quản lý, thực hiện các dự án do Công ty làm chủ đầu tư.

– Thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, triển khai một số công tác liên quan đến dự án đầu tư. Là đầu mối đại diện Chủ đầu tư, phối hợp với các phòng ban, bộ phận khác trong Công ty thực hiện đúng theo các quy định của Nhà nước, của ngành, của cấp trên về quản lý dự án đầu tư.

– Thiết kế điều chỉnh một số hạng mục của dự án theo chỉ đạo của Giám đốc. Chủ trì, phối hợp với các bộ phận chuyên môn thẩm định hồ sơ thiết kế, trình Chủ đầu tư phê duyệt. Giải thích, làm rõ, bổ sung, tài liệu thiết kế trong quá trình thi công.

– Theo dõi, tham gia giám sát và phối hợp giải quyết các vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện dự án.

– Tiếp nhận, phối hợp xử lý các hồ sơ sửa đổi căn hộ của khách hàng mua nhà.

• **Các đơn vị trực thuộc**

- Xí nghiệp xây dựng Số 1
- Xí nghiệp xây dựng Số 2
- Xí nghiệp xây dựng Số 4
- Xí nghiệp xây dựng Số 5
- Xí nghiệp xây dựng Số 6
- Xí nghiệp xây dựng Số 7
- Xí nghiệp xây dựng Số 8
- Xí nghiệp xây dựng Số 9
- Xí nghiệp xây dựng Số 12
- Xí nghiệp xây dựng Số 17
- Xí nghiệp xây dựng Số 18
- Xí nghiệp HT & Mộc nội thất
- Xí nghiệp XD & PT nhà
- Đội CTXD Số 2
- Đội CTXD Số 6
- Đội CTXD Số 7
- Đội Điện nước
- Đội Cơ giới

- Xưởng cơ khí
- Ban Quản lý tòa nhà 249A Thụy Khuê

Xí nghiệp và các đội là những đơn vị phụ thuộc trực thuộc Công ty, được Công ty giao việc (Theo Hợp đồng giao nhận thi công công trình nội bộ và Giấy giao nhiệm vụ). Đơn vị được giao việc phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tài chính như đã ghi trong Hợp đồng giao nhận thi công công trình nội bộ. Thủ trưởng đơn vị phải chịu trách nhiệm toàn diện trước Giám đốc Công ty và trước Pháp luật về việc thực hiện hợp đồng thi công với Chủ đầu tư cũng như nghĩa vụ thanh toán, thanh lý Hợp đồng mua bán vật tư với khách hàng. Các đơn vị trực thuộc Công ty đều là những chủ thể độc lập phải nghiêm chỉnh chấp hành, thực hiện theo sự điều chỉnh của hệ thống Pháp luật và chịu trách nhiệm trước Pháp luật khi có sai phạm xảy ra.

3. Danh sách cổ đông (Tên, địa chỉ) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỷ lệ nắm giữ)

❖ **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 30/12/2016**

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

STT	Cổ đông	Số CMND /Hộ chiếu/ GCNĐKKD	Địa chỉ	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội - CTCP	0100106338	57 Quang Trung, P Nguyễn Du, Q.Hai Bà Trưng, HN	3.146.300	39,33
2	Nguyễn Văn Hiền	011753201	Số 3 ngách 379/7, ngõ 379 Đội Cấn, Liễu Giai, Ba Đình, HN	565.348	7,07
	Tổng cộng			3.711.648	46,40

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty chốt tại ngày 30/12/2016)

❖ **Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/12/2016**

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của Công ty

STT	Cổ đông	Số lượng	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
I	Trong nước	483	7.992.880	99,91

1	Tổ chức trong nước	3	3.178.970	39,74
2	Cá nhân trong nước	480	4.813.910	60,17
II	Nước ngoài	1	7.120	0,09
1	Tổ chức nước ngoài	-	-	-
2	Cá nhân nước ngoài	1	7.120	0,09
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	Tổng cộng	484	8.000.000	100

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty ngày 30/12/2016)

❖ **Danh sách cổ đông sáng lập: Không có**

Công ty Cổ phần Xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103010768 lần đầu ngày 09 tháng 02 năm 2006. Theo qui định tại điều 119 Luật Doanh nghiệp, đến thời điểm hiện tại, số lượng cổ phiếu do cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần Xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

4. Danh sách công ty mẹ, công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty

❖ **Công ty mẹ: Không có**

❖ **Công ty con: Không có**

❖ **Những công ty mà Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có**

❖ **Những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty: Không có**

5. Hoạt động sản xuất kinh doanh

Công ty Cổ phần Xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0103010768 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09 tháng 02 năm 2006, mã số doanh nghiệp 0100105077 đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 01 tháng 07 năm 2016.

Hoạt động kinh doanh chính của công ty hiện nay là hoạt động xây lắp, cung cấp các dịch vụ liên quan tới xây dựng

✓ **Hoạt động xây lắp, dịch vụ liên quan tới xây dựng**

Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi, bưu điện, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, đường dây, trạm biến áp.

Lắp đặt các thiết bị cơ điện, hệ thống điện, hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi, điều hoà không khí và các hệ thống xây dựng khác.

Phá dỡ các công trình kiến trúc, giải toả mặt bằng xây dựng.

Tư vấn, xây dựng các dự án nhà ở đô thị, khu công nghiệp và các công trình xây dựng khác.

Sản xuất, kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông, phụ kiện kim loại cho xây dựng, gạch Ceramic, gạch xây.

✓ **Hoạt động sản xuất, phân phối vật liệu xây dựng**

Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét.

Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao.

Sản xuất các cấu kiện kim loại

Sản xuất sản phẩm chịu lửa như gạch Ceramic, gạch xây.

Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng như cấu kiện bê tông, phụ kiện kim loại cho xây dựng, gạch Ceramic, gạch xây...

✓ **Hoạt động kinh doanh bất động sản**

Đầu tư kinh doanh phát triển nhà.

Đầu tư, kinh doanh du lịch: Du lịch sinh thái, khách sạn, và lữ hành.

Hoạt động xây lắp được xác định là lĩnh vực kinh doanh thế mạnh của Công ty, bao gồm 2 mảng là xây dựng dân dụng và công nghiệp. Doanh thu từ hoạt động xây lắp chiếm từ 75%-96% doanh thu của Công ty trong những năm vừa qua. Công ty thực hiện xây dựng các công trình theo yêu cầu của chủ đầu tư được thể hiện bằng các hợp đồng kinh tế ký kết với khách hàng. Nhờ uy tín có được trong hoạt động xây lắp, đối tượng khách hàng của Công ty rất đa dạng, không chỉ bao gồm các đối tác trong nước mà còn có cả những đối tác nước ngoài. Với

kinh nghiệm lâu năm trong hoạt động xây lắp, Công ty cũng thi công nhiều loại công trình, từ các công trình trường học bệnh viện, đến các công trình đường nội bộ khu công nghiệp, nhà xưởng, nhà cao tầng...

Đối với các dự án đầu tư Công ty làm tổng thầu EPC hoặc chìa khóa trao tay, trước khi thực hiện các dự án đầu tư, Công ty tiến hành tìm hiểu nhu cầu của các khách hàng, trên cơ sở đó tiến hành nghiên cứu, thiết kế nhằm đưa ra các sản phẩm chất lượng cao đáp ứng được nhu cầu của khách hàng. Với kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực xây lắp, đội ngũ tư vấn thiết kế của Công ty có thể tự đảm nhận khâu thiết kế hoặc hợp tác với các Công ty tư vấn thiết kế đưa ra sản phẩm. Trong suốt quá trình thi công dự án, Công ty thực hiện tuân thủ đúng quy trình kiểm tra giám sát quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001-2000.

Một số công trình xây lắp tiêu biểu Công ty thực hiện trong những năm gần đây là: Khu nhà thấp tầng – Dự án Park City, Hội trường Ba Đình mới, Trụ sở Kho bạc Ba Đình, Nhà làm việc văn phòng Trung ương Đảng, Đại học Thủy lợi - Hưng Yên, Trụ sở tòa nhà văn phòng Tổng công ty Điện lực Việt Nam EVN, khoa điều trị Bệnh viện Hữu nghị Việt Xô, Một số hạng mục nhà xưởng Samsung Bắc Ninh, Samsung Thái Nguyên.

Bên cạnh hoạt động xây lắp, Công ty cũng hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, đứng ra làm chủ đầu tư các dự án xây dựng và bán cho khách hàng những căn hộ cao cấp, các văn phòng làm việc cho thuê hiện đại nằm trong tổng thể kiến trúc được quy hoạch hiện đại, đồng bộ như: Tòa nhà văn phòng và chung cư tại 249A Thụy Khuê, Tòa nhà 143 Đốc Ngữ, Tòa nhà Văn phòng và nhà làm việc tại 27/379 Đội Cấn, Tòa nhà N01-T2 Đoàn Ngoại Giao...

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Bảng 4: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015, 2016

Đơn vị: VND

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng, giảm năm 2016/2015
1	Tổng giá trị tài sản	1.037.546.908.675	1.267.043.538.252	22,12%
2	Vốn chủ sở hữu	246.225.437.860	275.452.497.998	11,87%
3	Doanh thu thuần	818.198.740.508	1.163.356.189.315	42,19%
4	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	59.703.588.356	68.132.312.644	14,12%
5	Lợi nhuận khác	11.900.428.466	15.987.294.901	34,34%
6	Lợi nhuận trước thuế	71.604.016.822	84.119.607.545	17,48%
7	Lợi nhuận sau thuế	54.557.554.983	67.145.316.217	23,07%

8	Giá trị sổ sách	30.778	34.432	11,87%
---	-----------------	--------	--------	--------

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 CTCP Xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh)

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của công ty trong ngành

Qua nhiều năm xây dựng và phát triển, Công ty đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong công tác xây dựng các công trình công cộng và nhà ở. Uy tín của Công ty ngày càng được nâng cao và khẳng định.

Hiện nay, Công ty CP Xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh là một trong ba Công ty có hiệu quả hoạt động cao của Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội trong các lĩnh vực xây lắp các công trình đặc biệt là các công trình dân dụng và các công trình công nghiệp.

Trong các năm qua, Công ty được các ngành chức năng đánh giá tốt về việc thi công, công trình đạt chất lượng. Nhiều công trình của công ty thực hiện đã đi vào khai thác và đạt hiệu quả cao. Công ty đã được nhận 25 Huy chương vàng chất lượng cho các công trình như: công trình Nhà điều hành sản xuất Tổng công ty Điện lực Việt Nam, công trình Tòa nhà căn hộ Garden Suits, công trình Nhà văn phòng 273 Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội, công trình Nhà làm việc Tỉnh ủy Vĩnh Phúc, Cải tạo mở rộng nhà trung tâm kỹ thuật cao 6 tầng – Bệnh viện Hữu Nghị, Trung tâm sản xuất phần mềm, đào tạo nguồn nhân lực phần mềm FPT, Nhà làm việc và văn phòng cho thuê số 381 Đội Cấn – Hà Nội...

Một lợi thế cạnh tranh quan trọng của Công ty là máy móc thiết bị công nghệ hiện đại, đặc biệt là dàn thiết bị nâng hạ mới được đầu tư và được nhập khẩu từ các hãng nước ngoài uy tín. Nguồn nhân lực của Công ty có chất lượng cao, đội ngũ cán bộ kỹ sư, nhân viên có trình độ đại học trở lên chiếm 43% tổng số nhân viên toàn Công ty. Ngoài ra, với lợi thế cạnh tranh là doanh nghiệp được thành lập lâu đời (từ năm 1973), Công ty là nhà thầu chính của nhiều công trình lớn của Quốc gia mang ý nghĩa chính trị và văn hóa như: Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh, Khu nhà ở Hội đồng bộ trưởng, Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ tại Hà Nội, Trụ sở Công ty tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam, Artexport Building 31-33 Ngô Quyền Hà Nội, Trung tâm thương mại và văn phòng cho thuê 191 Bà Triệu Hà Nội, Tổ hợp khách sạn 5 sao, văn phòng và nhà ở cao cấp CROWN Plaza, Trung tâm hội nghị Quốc gia, Trung tâm thương mại vật liệu xây dựng và trang thiết bị nội thất Mê Linh Plaza – Vĩnh Phúc, Tòa nhà trụ sở Tổng công ty điện lực Hà Nội EVN, Hội trường Ba Đình mới; v.v.

Trong những năm qua bên cạnh sự tăng trưởng ổn định trong lĩnh vực nhận thầu thi công xây lắp các công trình, Công ty đã triển khai thêm lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản, xây dựng các dự án chung cư hiện đại kết hợp với văn phòng cho thuê tại những vị trí trung tâm của Hà Nội như các dự án Khu dịch vụ công cộng Văn phòng làm việc và Nhà ở 249A Thụy Khuê, dự án Khối nhà làm việc và văn phòng cho thuê tại số 381 Đội Cấn. Đây là lĩnh vực mang lại tỷ suất lợi nhuận cao cũng như góp phần đa dạng hóa hoạt động của Công ty.

7.2. Triển vọng phát triển

Sự tăng trưởng nhanh và ổn định của nền kinh tế Việt Nam trong các năm vừa qua và dự kiến trong những năm tiếp theo mở ra một thị trường rộng lớn, có nhiều triển vọng phát triển cho các doanh nghiệp đặc biệt là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, kinh doanh bất động sản, khu đô thị. Kinh tế phát triển thu hút sự tham gia của các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Đặc biệt, Hà Nội là một trong những trung tâm kinh tế lớn nhất cả nước, là nơi thu hút lao động ở các tỉnh và lao động nước ngoài. Nhu cầu về nhà ở, văn phòng cho thuê ngày càng tăng. Sự tăng trưởng nhanh và ổn định của nền kinh tế Việt Nam trong các năm vừa qua và dự kiến trong những năm tiếp theo mở ra một thị trường rộng lớn, có nhiều triển vọng phát triển cho các doanh nghiệp đặc biệt là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, kinh doanh bất động sản, khu đô thị. Kinh tế phát triển thu hút sự tham gia của các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Đặc biệt, Hà Nội là một trong những trung tâm kinh tế lớn nhất cả nước, là nơi thu hút lao động ở các tỉnh và lao động nước ngoài. Nhu cầu về nhà ở, văn phòng cho thuê ngày càng tăng.

Bên cạnh đó, nhu cầu nhà ở, đặc biệt là nhà ở xã hội, nhà giá rẻ cho các đối tượng ưu tiên trong xã hội như công chức nhà nước chưa có thu nhập ổn định, người có thu nhập thấp... tại nước ta ngày một tăng cao. Kế hoạch dài hạn giai đoạn từ 2016-2020 của UBND Thành phố Hà Nội, dựa trên nhu cầu thực tế về nhà ở xã hội là 6.023.000m², tăng gần 50% so với dự kiến (4.023.000m²), đã thông báo các dự án Phát triển nhà ở xã hội dự kiến đến năm 2020, có 22 dự án với tổng diện tích sàn khoảng 3.124.000m², ước tính đạt 52% nhu cầu thực tế, và đạt 78% so với mục tiêu Chương trình phát triển nhà ở Thành phố đề ra.

Với nhu cầu xây dựng của các tỉnh thành trong cả nước, tiềm năng phát triển của lĩnh vực xây lắp và kinh doanh bất động sản của Công ty là rất khả quan.

8. Chính sách với người lao động

8.1. Cơ cấu lao động

✓ *Tại ngày 31/12/2016*

Chỉ tiêu	Số lượng (Người)	Tỷ lệ
Tổng số lao động	2.743	100%
Trong đó:		
- Lao động làm việc theo HĐLĐ từ 12 tháng trở lên	389	14,18%
- Lao động làm việc theo HĐLĐ dưới 12 tháng	2.354	85,82%
1. Phân theo giới tính		
Nam	2.612	95,22%
Nữ	131	4,78%
2. Phân theo trình độ (Với HĐLĐ từ 12 tháng trở lên)	389	100%

Trên Đại học	10	0,36%
Đại học	209	7,62%
Cao Đẳng	9	0,33%
Trung cấp	10	0,36%
Phổ thông, CNKT	151	5,47%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh)

Tổng số lượng cán bộ nhân viên hiện tại của Công ty Cổ phần Xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh là 2.743 người.

Trình độ chuyên môn của cán bộ nhân viên: Xuất phát từ đặc thù ngành nghề kinh doanh nên trình độ chuyên môn của CBCNV được thể hiện ở nhiều cấp độ khác nhau: từ công nhân kỹ thuật... đến Cao đẳng, Đại học và trên Đại học.

Tùy thuộc vào vị trí công việc đòi hỏi trình độ và năng lực cán bộ, CNV Công ty sắp xếp bố trí nhân sự phù hợp; Đối với cán bộ quản lý từ Trưởng, Phó Phòng Ban phải có trình độ đại học, có chuyên môn nghiệp vụ tốt, có kỹ năng quản lý và điều hành, đồng thời nắm vững các quy định của pháp luật về các lĩnh vực có liên quan.

8.2 Chính sách với người lao động

Xác định nguồn nhân lực là nền tảng cho sự phát triển, Công ty đã xây dựng và phát triển chính sách ưu đãi hợp lý với người lao động, thực hiện dưới các hình thức sau:

☛ Chế độ làm việc

Người lao động trong Công ty đều có hợp đồng lao động theo đúng luật lao động, trừ một số lao động phổ thông ở các tỉnh thuê theo yêu cầu của từng dự án. Người lao động được hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định.

Công ty thực hiện chế độ làm việc 5 ngày làm việc/tuần và 8 giờ/ngày. Các phòng ban chức năng làm việc theo giờ hành chính.

Công ty thực hiện chế độ làm thêm giờ theo đúng Luật lao động, làm thêm không quá 200 giờ trong 1 năm, lương ngoài giờ được trả từ 150% đến 200% mức lương làm việc thông thường.

Công ty thực hiện đúng chế độ thai sản, chăm sóc con nhỏ theo quy định. Bên cạnh đó, Công ty còn tạo điều kiện cho nhân viên nghỉ dài hơn nếu có nhu cầu.

☛ Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển, Công ty đặc biệt chú trọng tới việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Công ty thường xuyên tổ chức đào tạo trực tiếp lao động ngay tại công trình, đào tạo chuyển nghề cho các lao động dôi dứ, khuyến khích nhân viên các phòng ban tham gia các lớp đào tạo ngắn hạn để nâng cao nghiệp vụ trực tiếp của lao động. Bên cạnh đó, Công ty còn tạo điều kiện, hỗ trợ về mặt thời gian cho những lao động có nhu cầu học các ngành nghề khác không liên quan tới nghiệp vụ trực tiếp.

➤ **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**

Công ty cam kết trả lương như sau:

Đảm bảo trả đủ lương cơ bản hàng tháng cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Tiền lương và tiền thưởng trả cho người lao động căn cứ vào hiệu quả kinh doanh, chức danh công việc và chế độ tiền lương do Nhà nước, Công ty qui định nhằm khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Đảm bảo mức lương tối thiểu vùng được áp dụng trong năm 2016 là 3.500.000 đồng/người/tháng với người lao động có hợp đồng lao động từ 01 năm trở lên (trừ trường hợp có thỏa thuận riêng trong Hợp đồng lao động) và những quyền lợi được cam kết trong thỏa ước lao động tập thể của Công ty đối với người lao động.

➤ **Mức lương bình quân đến thời điểm 31/12/2016 là: 6,5 triệu đồng/người/tháng.**

9. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và do Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

Công ty chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Công ty phải đảm bảo sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các khoản nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.

Cổ đông được chia cổ tức theo tỷ lệ vốn góp. Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính và kế hoạch kinh doanh của các năm tới.

Bảng 5: Tình hình chi trả cổ tức từ 2013 – 2016

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán
2013	20%	Tiền mặt
2014	20%	Tiền mặt
2015	40%	Tiền mặt
2016 (*)	20%	Tiền mặt

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh)

(*) Nghị quyết ĐHCĐ 2016 ngày 28/05/2016 đã thông qua tỷ lệ trả cổ tức năm 2016, tuy nhiên Công ty chưa chi trả cổ tức năm 2016 vì đợi Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 thông qua tỷ lệ cổ tức thực trả năm 2016 trên cơ sở kết quả kinh doanh đạt được. Thời gian chi trả cổ tức năm 2016 dự kiến thực hiện vào quý II năm 2017.

10. Tình hình tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

❖ **Trình khấu hao:**

- Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Tài sản	Số năm
Nhà xưởng, vật kiến trúc	05-25 năm
Máy móc, thiết bị	05-08 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 -09 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	03-08 năm

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn:**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản nợ đến hạn được thanh toán đầy đủ và đúng kỳ hạn theo quy định của pháp luật.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định:**

Thuế: Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

- Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ. Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính theo thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán là 22% tính trên thu nhập chịu thuế.
- Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định:**

Việc thực hiện trích lập các quỹ theo luật định, Công ty thực hiện theo quy định và Điều lệ của Công ty. Tỷ lệ trích lập các quỹ được Hội đồng Quản trị quyết định từng năm và trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên phê duyệt.

❖ Tổng dư nợ vay:

Bảng 6: Tình hình dư nợ vay

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	11.940.000.000	7.940.000.000
Vay ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Ba Đình	-	-
Vay ngắn hạn VNĐ (đối tượng khác) ⁽¹⁾	11.940.000.000	7.940.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn <i>(NH TMCP Quốc tế)⁽²⁾</i>	1.500.000.000	1.500.000.000
Tổng	13.440.000.000	9.440.000.000

(1) Vay đối tượng khách là vay của cán bộ công nhân viên với lãi suất vay từ 6,0%-6,5%

(2) Là khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 01/TH2015/VIB-BTHCM ngày 06/05/2015 giữa Ngân hàng TMCP Quốc tế (Sau đây gọi tắt là “VIB”) và Công ty Cổ phần Xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh với tổng hạn mức tín dụng: 100.000.000.000 đồng. Thời hạn của tiện ích sẽ bắt đầu từ ngày rút vốn lần đầu theo hợp đồng tín dụng này và chấm dứt sau bốn mươi tám (48) tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu (“Ngày đến hạn cuối cùng”) nhưng không vượt quá thời điểm thu tiền bán hàng cuối cùng của Dự án. Thời gian ân hạn gốc là mười tám (18) tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu. Mục đích vay được sử dụng để thanh toán chi phí xây lắp, thiết bị đầu tư dự án Xây dựng Tòa nhà NO1-T12 tại khu Đoàn Ngoại giao, Xuân Đình, Từ Liêm, Hà Nội (“Dự án”). VIB có quyền nhưng không có nghĩa vụ giám sát hoặc xác minh việc sử dụng bất kỳ khoản tiền toàn đã được vay theo Hợp đồng này. Lãi suất cho vay trong hạn được áp dụng tại thời điểm giải ngân và được tính bằng lãi suất huy động tiết kiệm bằng đồng VND kỳ hạn 12 tháng (loại trả sau) của VIB cộng (+) Biên độ 2,6%. Lãi suất cho vay có thể được VIB xem xét điều chỉnh giảm cho Bên Vay căn cứ vào doanh số thực tế các sản phẩm, dịch vụ của VIB được Bên vay sử dụng phù hợp theo chính sách của VIB từng thời kỳ. Tài sản bảo đảm bao gồm:

- Thế chấp tài sản hình thành trong tương lai và quyền tài sản phát sinh từ tầng lửng và tầng 1 Tòa nhà 25A, ngách 379/8 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội; và,

- Thế chấp tài sản hình thành trong tương lai và quyền tài sản phát sinh từ phần căn hộ được chia của Công ty tại Dự án Nhà ở cao tầng N01-T2 khu Đoàn Ngoại giao xã Xuân Đình – Từ Liêm – Hà Nội.

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 CTCP Xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh)

❖ *Tình hình công nợ hiện nay:*

Bảng 7: Tình hình Công nợ phải thu

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Các khoản phải thu ngắn hạn	112.725.962.240	245.791.588.934
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	110.396.583.361	164.688.323.284
Trả trước cho người bán ngắn hạn	13.589.175.441	91.362.308.641
Phải thu ngắn hạn khác	977.889.074	1.119.752.927
Dự hồng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	-12.237.685.636	-11.378.795.918
Các khoản phải thu dài hạn	-	-
Tổng	112.725.962.240	245.791.588.934

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 CTCP Xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh)

Bảng 8: Tình hình Công nợ phải trả

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
I. Nợ ngắn hạn	744.740.118.167	854.424.100.227
Phải trả người bán ngắn hạn	121.288.225.167	181.068.986.177
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	512.597.277.667	527.008.728.264
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	10.909.875.688	1.106.898.926
Phải trả người lao động	50.066.901.384	67.186.464.678
Chi phí phải trả ngắn hạn	4.383.520.640	31.435.804.324
Phải trả ngắn hạn khác	23.317.884.579	25.472.022.937

Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	11.940.000.000	7.940.000.000
Quỹ khen thưởng phúc lợi	10.236.433.042	13.205.194.921
II. Nợ dài hạn	46.581.352.648	137.166.940.027
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	18.958.764.615	85.930.782.955
Phải trả dài hạn khác	11.143.972.564	11.143.972.564
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.500.000.000	1.500.000.000
Dự phòng phải trả dài hạn	14.978.615.469	38.592.184.508
NỢ PHẢI TRẢ	791.321.470.815	991.591.040.254

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 CTCP Xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh)

❖ Đầu tư tài chính dài hạn và trích lập dự phòng:

Bảng 9: Tình hình đầu tư tài chính dài hạn

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	12.951.432.000	12.951.432.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(12.215.906.271)	(12.215.906.271)
Đầu tư tài chính dài hạn	735.525.729	735.525.729

(*) Đây là khoản vốn góp liên doanh với Công ty Treasure Resources Ltd để thành lập Công ty Quốc tế Mandarin Hanoi (sau đây gọi tắt là "Công ty Liên doanh"), với giá trị vốn góp chiếm 30%, thời hạn liên doanh 20 năm kể từ năm 1994. Theo Bản thỏa thuận giữa các thành viên Hội đồng quản trị Công ty Liên doanh, Bên Việt Nam ủy quyền toàn bộ việc kinh doanh khách sạn cho bên nước ngoài, đổi lại bên Công ty nhận được một khoản tiền cố định hàng năm từ Công ty liên doanh với số tiền ước tính là 22.500 USD. Trong năm 2016 các bên liên quan đang tiến hành các thủ tục cần thiết để giải thể liên doanh, do đó Công ty không được nhận khoản thu nhập này.

Tổng số tiền thuê đất và khấu hao tài sản cố định của liên doanh Công ty đã nhận được từ Công ty Liên doanh lũy kết đến 31/12/2016 là 10.392.044.600 đồng và 751.927.964 đồng giá trị tài sản tạm nhận bàn giao hiện đang phản ánh trên khoản mục "Các khoản phải trả dài hạn khác" trên Bảng cân đối kết toán. Số tiền này sẽ được bù trừ và quyết toán với giá trị gốc của khoản đầu tư đang được theo dõi tại khoản mục "Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh" khi hợp đồng liên doanh kết thúc.

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 CTCP Xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh)

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 10: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016
1, Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (=TSLD/Nợ NH)	Lần	1,28	1,37
- Hệ số thanh toán nhanh (=TSLD-Hàng tồn kho)/Nợ NH	Lần	0,40	0,54
2, Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/tổng tài sản	Lần	0,76	0,78
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	3,21	3,60
3, Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	Lần	1,13	1,55
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,85	1,01
4, Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	6,67	5,77
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH bình quân	%	23,89	25,74
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS bình quân	%	5,65	5,83
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	%	7,30	5,86

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 CTCP Xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh)

11. Tài sản

Bảng 11: Giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2016

Đơn vị: VND

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL /NG
Tài sản cố định hữu hình	95.312.241.721	41.741.749.898	43,79
Nhà cửa, vật kiến trúc	10.764.388.794	5.869.836.329	54,53
Máy móc, thiết bị	46.073.489.043	9.336.089.468	20,26

Phương tiện vận tải, truyền dẫn	11.534.436.623	4.745.548.928	41,14
Thiết bị, dụng cụ quản lý	461.737.868	-	-
Tài sản cố định vô hình	-	-	-
Tổng cộng	95.312.241.721	41.741.749.898	43,79

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 CTCP Xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh)

Bảng 12: Tình hình sử dụng đất đai của Công ty tại ngày 31/12/2016

TT	Địa chỉ đất	Diện tích (m ²)	Đất thuê/ giao đất	Hiện trạng sử dụng
1	147 Đốc Ngừ	646	Thuê	Làm trụ sở Văn phòng làm việc cho đội, XN
2	381 Đội Cấn	3.641	Thuê	Làm trụ sở Văn phòng làm việc cho đội, XN
3	48A Láng Hạ	2.402.5	Thuê	Góp vốn liên doanh
4	Tòa nhà 249A Thụy Khuê	2.936	Giao	Chung cư, Văn phòng cho thuê
5	Khu 143 Đốc Ngừ	1.064	Giao	Chung cư, Văn phòng cho thuê
6	Khu 379 Đội Cấn	2.753	Giao	Chung cư, Văn phòng cho thuê
7	Kho xưởng tại khu CN Quang Minh	4.377	Thuê	Làm kho

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh)

Lưu ý: Theo BCTC kiểm toán năm 2016 – Các khoản cam kết

- Hợp đồng số 10-2004/TNMTNĐ= HĐTĐTN ngày 16/01/2004 và phụ lục số 10-2004/TNMTNĐ-HĐTĐTN-PL1 ngày 25/05/2004: Thuê 3.641 m² đất tại số 381 Đội Cấn, P.Cống Vị, Q.Ba Đình, TP. Hà Nội để xây dựng, trong đó 741m² đất nằm trong chỉ giới mở đường theo quy hoạch không được xây dựng công trình và khi nhà nước thu hồi phải trả lại không điều kiện. Thời gian thuê đất là 30 năm kể từ ngày 01/01/2003. Giá thuê đất theo quy định của Nhà nước.
- Hợp đồng số 252/HĐTĐ-STNMT –PC ngày 20/04/2016: Thuê 646 m² đất tại số 147 phố Đốc ngừ, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội để tiếp tục sử dụng cùng với công trình đã xây dựng làm việc và thương mại, dịch vụ. Thời gian thuê đất hàng năm kể từ ngày 14/09/2015. Đơn giá thuê đất như sau:
 - + Đơn giá tính tiền thuê đất năm ngoài chỉ giới để làm văn phòng làm việc là: 322.267đ/m²/năm

+ Đơn giá tính tiền thuê đất nằm ngoài chỉ giới làm thương mại dịch vụ là: 552.448 đ/m²/năm

Đơn giá thuê đất được áp dụng ổn định 5 năm kể từ ngày 14/09/2015 đến hết ngày 13/09/2020 (theo thông báo số 6039/TB-CT-QLĐ ngày 03/02/3016 của cục thể Thành Phố Hà Nội). Hết thời hạn ổn định đơn giá thuê đất trên, Bên thuê đất có trách nhiệm liên hệ với cục thuế thành phố Hà Nội để xác định đơn giá thuê đất cho kỳ ổn định kế tiếp.

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

12.1. Kế hoạch lợi nhuận cổ tức năm 2017 - 2018

Bảng 13: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017-2018

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2017(*)		Năm 2018 (*)	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2016	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2017
Vốn điều lệ	80.000.000.000	-	80.000.000.000	-
Doanh thu thuần	525.000.000.000	-54,87%	550.000.000.000	4,76%
Lợi nhuận sau thuế	25.200.000.000	-62,47%	26.500.000.000	5,16%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4,80%	-	4,82%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	31,50%	-	33,13%	-
Cổ tức (%)	20	-	20	-

(*) Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017-2018 là do ban lãnh đạo Công ty xây dựng chờ thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

12.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Năm 2016, Công ty đã thực hiện thi công 22 công trình/hạng mục công trình với giá trị sản lượng thực hiện là 1.084 tỷ đồng trong đó có gần 400 tỷ đồng là của các hợp đồng được chuyển tiếp từ năm 2015 và 570 tỷ đồng là những hợp đồng trúng thầu hoặc chào giá cạnh tranh trong năm 2016. Doanh thu thực hiện đạt 1.163.356.189.315 đồng đạt 232,6% so với kế hoạch đề ra, lợi nhuận sau thuế ước đạt 67,145 tỷ đồng đạt 291,3% kế hoạch. Như vậy, năm 2016 tất cả các chỉ tiêu về giá trị sản lượng thực hiện, doanh thu và lợi nhuận đều tăng cao so với kế hoạch đã

đề ra. Tuy nhiên, năm 2017 Công ty sẽ tập trung thực hiện giai đoạn đầu của kế hoạch đầu tư một số dự án kinh doanh nhà nên kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận được xây dựng một cách thận trọng đảm bảo mức doanh thu và tỷ suất lợi nhuận.

Trong năm 2017, Công ty sẽ tiếp tục tìm kiếm khai thác thêm các công trình thi công xây lắp, đặc biệt là nhóm công trình nhà xưởng của các công ty Đài Loan đầu tư vào Việt Nam mà công ty đã tiếp cận được trong năm 2016, đồng thời các chủ đầu tư là các doanh nghiệp ngoài Nhà nước cũng được Công ty quan tâm khai thác triệt để. Với những uy tín Công ty đã gây dựng được trong suốt những năm qua thì việc tìm kiếm công việc xây lắp là khả thi. Đối với kinh doanh bất động sản: Công ty đặt kế hoạch sẽ chuẩn bị thủ tục pháp lý cho 01 dự án mới và dự án Nhà ở cho cán bộ chiến sỹ tại Cổ Bi – Gia Lâm sẽ bắt đầu triển khai giải phóng mặt bằng dự án.

Để hoàn thành các mục tiêu sản xuất kinh doanh đề ra cho năm 2017, công ty đã đề ra nhiều giải pháp đồng bộ để tiến hành:

- Đạt mục tiêu tiến độ, chất lượng đối với các công trình đang thi công dở dang
- Làm tốt đối với các dự án mới
- Phát triển thêm các đối tác

Năm 2017, Công ty đặt mục tiêu doanh thu 525 tỷ đồng, giảm so với năm 2015 và 2016 tương đối nhiều là do: giai đoạn 2015, 2016 là giai đoạn kết thúc, tập trung ghi nhận doanh thu, lợi nhuận của 02 dự án bất động sản tại 143 Đốc Ngữ và 379 Đội Cấn. Năm 2017 và 2018, Công ty bắt đầu triển khai đầu tư xây dựng dự án tại Cổ Bi – Gia Lâm và bước vào giai đoạn đầu khai thác dự án N01- T2 ngoại giao đoàn nên doanh thu, lợi nhuận dự kiến được ghi nhận từ hoạt động kinh doanh bất động sản, và xây lắp của công ty sẽ sụt giảm đáng kể.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch.

Không có

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.

Căn cứ vào tình hình kinh doanh hiện tại và dự kiến tình hình thị trường trong những năm tiếp theo, Công ty cổ phần Xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh xây dựng chiến lược và phát triển sản xuất kinh doanh theo hướng:

- Lấy xây lắp làm trọng tâm vì xây lắp là thế mạnh của Công ty, đối với lĩnh vực xây lắp công ty sẽ đầu tư hơn nữa về con người để nhận thầu những dự án tổng thầu EPC có giá trị sản lượng lớn hơn 500 tỷ đồng, Công ty vẫn tiếp tục đầu tư thiết bị hiện đại phục vụ thi công xây lắp nhà có số lượng tầng từ 40 trở lên. Từ năm 2014-2016 Công ty đã thi công nhiều công trình nhà xưởng với các đối tác nước ngoài và được khách hàng hết sức hài lòng về tiến độ, chất lượng do vậy Công ty sẽ tiếp tục duy trì và mở rộng phát triển với những khách hàng này, đặc biệt là với các nhà đầu tư đến từ Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản.

- Đối với lĩnh vực kinh doanh dự án và bất động sản: Công ty đang triển khai mua và tìm kiếm đầu tư thêm những dự án mới gởi đầu cho những dự án đang thực hiện, trong đó dự án Nhà ở cho cán bộ chiến sỹ công an tại Cổ Bi - Gia Lâm sẽ được đẩy nhanh để xin kịp giấy phép xây dựng và tiến hành giải phóng mặt bằng trong năm 2017.
- Đối với việc kinh doanh văn phòng cho thuê: Tại tòa nhà 249A Thụy Khuê và 381 Đội Cấn duy trì số khách hàng tương đối ổn định với mật độ lấp đầy đạt xấp xỉ 80%, ngoài ra tiếp tục tìm kiếm thêm khách hàng mới cho thuê tại tòa nhà N01-T2 Đoàn ngoại giao. Công ty cũng đã xây dựng kế hoạch đào tạo con người, ngày càng hoàn thiện chất lượng dịch vụ để thu hút lượng khách thuê văn phòng lâu dài và ổn định tại những dự án kinh doanh của mình
- Công ty vẫn sẽ tăng cường thiết bị thi công hiện đại để phục vụ cho công tác thi công và kinh doanh cho thuê thiết bị thi công mà Công ty vốn vẫn có thể mạnh là một công ty lớn về cho thuê thiết bị nâng hạ trong thời gian qua tại thị trường Hà Nội và các tỉnh phía Bắc
- Hơn tất cả Công ty có kế hoạch sẽ xây dựng phát triển Công ty thành một thương hiệu Nhà thầu mạnh có uy tín trong lĩnh vực xây lắp trên thị trường.

15. Các thông tin các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu đăng ký giao dịch.

Không có

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Phạm Minh Đức	Chủ tịch HĐQT	Thành viên điều hành
2	Đoàn Văn Khang	Phó chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành
3	Trần Thị Hoa	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành
4	Đỗ Việt Thi	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành
5	Nguyễn Văn Hiền	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành

1.1 Ông Phạm Minh Đức - Chủ tịch HĐQT

Họ và tên	Phạm Minh Đức
Số CMTND/Hộ chiếu	0170 7600 0009
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	27/11/1976
Nơi sinh	Hòa Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Nhị Khê, Thường Tín, Hà Tây
Địa chỉ thường trú	Số 79, Trương Định, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	04 38327415
Trình độ văn hoá	Đại học
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Xây dựng
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ tháng 8/1999 đến 01/2002: Cán bộ kỹ thuật - XNXD số 4 - C.ty XD Bảo tàng Hồ Chí Minh - Từ tháng 02/2002 đến 06/2006: Đội trưởng Đội XD số 2 - XNXD số 4 - C.ty XD Bảo tàng Hồ Chí Minh - Từ tháng 7/2006 đến 02/2009: Phó GD Kỹ thuật thi công XNXD số 4 - C.ty CP XD Bảo tàng HCM - Từ tháng 03/2009 đến 08/2014: Giám đốc XNXD số 4 - C.ty CP XD Bảo tàng HCM - Từ tháng 09/2014 đến 05/2016: Phó GD C.ty kiêm GD

	XNXD số 4 - C.ty CP XD Bảo tàng HCM - Từ tháng 06/2016 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm GD Công ty CP XD Bảo tàng HCM.
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Không
Số cổ phần cá nhân sở hữu	217.265, CP (chiếm 2,71% VDL)
Số cổ phần sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Số cổ phần đại diện của Tổng công ty XD Hà Nội –CTCP	1.258.520 cổ phần (chiếm 15,73%VĐL)
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không

1.2 Ông Đoàn Văn Khang – Phó chủ tịch HĐQT

Họ và tên	Đoàn Văn Khang
Số CMTND/Hộ chiếu	012563148
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	05/12/1957
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Khê Tranh, Dọc Vò, Quảng Ninh
Địa chỉ thường trú	Số 18, ngõ 144/2 Quan Nhân, Nhân Chính, Thanh Xuân, HN
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	(04) 37627987
Trình độ văn hoá	Đại học
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Thủy lợi

Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 10/1978 đến 3/1988: Tổng công ty thủy điện Sông Đà; - Từ 4/1988 đến 4/1997: Đội trưởng - Công ty xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh; - Từ 5/1997 đến 2/2001: Phó giám đốc Xí nghiệp - Công ty xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh; - Từ 3/2001 đến 2/2006: Giám đốc Xí nghiệp - Công ty xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh; - Từ 3/2006 đến 5/2011: Ủy viên HĐQT - Phó giám đốc Công ty cổ phần xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh. - Từ 6/2011 đến 9/2014: Phó chủ tịch HĐQT - Phó giám đốc Công ty cổ phần xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh. - Từ 10/2014 đến 06/2016: Chủ tịch HĐQT - Công ty cổ phần xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh. - Từ 06/2016 đến nay: Bí thư Đảng ủy, Phó Chủ tịch HĐQT C. ty CP XD Bảo tàng HCM
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Bí thư Đảng ủy, Phó Chủ tịch HĐQT
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Không
Số cổ phần cá nhân sở hữu	20.320 Cổ phần (Chiếm 0,25% VDL)
Số cổ phần sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Vợ Nguyễn Thị Nhật Lệ -CMT 010181045 sở hữu 15.000 Cổ phần (Chiếm 0,19% VDL)
Số cổ phần đại diện vốn Nhà nước	0 Cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không

1.3 Bà Trần Thị Hoa – Thành viên HĐQT

Họ và tên	Trần Thị Hoa
Số CMTND/Hộ chiếu	011728363
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	10/10/1964
Nơi sinh	Nghệ An

Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xuân Hòa, Nam Đàn, Nghệ An
Địa chỉ thường trú	Số 48, dãy A2 tổ 18, cụm 9 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	(04) 38327418
Trình độ văn hoá	Đại học
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 4/1989 đến 3/1997: Nhân viên kế toán - Từ 4/1997 đến 2/2005: Trưởng phòng kế toán XI nghiệp; Công ty xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh - Từ 3/2005 đến 2/2006: Phó phòng kế toán; Công ty xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh - Từ 3/2006 đến nay: Ủy viên HĐQT - Kế toán trưởng Công ty cổ phần xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh.
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng Công ty cổ phần xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Không *
Số cổ phần cá nhân sở hữu	142.989 cổ phần (Chiếm 1,79% VDL)
Số cổ phần sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Chồng Phạm Văn Huy CMT 011724658 sở hữu 142.673 Cổ phần (Chiếm 1,78% VDL); Con Phạm Thị Phương CMT 012702462 sở hữu 54.743 Cổ phần (Chiếm 0,68% VDL)
Số cổ phần đại diện của Tổng công ty xây dựng Hà Nội –CTCP	943.890 Cổ phần (Chiếm 11,80% VDL)
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không



1.4 Ông Đỗ Việt Thi – Thành viên HĐQT

Họ và tên	Đỗ Việt Thi
Số CMTND/Hộ chiếu	011825333
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	27/06/1979
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Đại Thắng, Vụ Bản, Nam Định
Địa chỉ thường trú	Số 87 Thanh Lân, Hoàng Mai, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	(04) 37627987
Trình độ văn hoá	Đại học
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 6/2002 đến 5/2003: Cán bộ Kỹ thuật - XNXD số 1- Công ty cổ phần xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh; - Từ 6/2003 đến 11/2004: Cán bộ Kỹ thuật - Phòng Kỹ thuật thi công - Công ty cổ phần xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh; - Từ 12/2004 đến 01/2007: Phó phòng Kỹ thuật thi công - Công ty cổ phần xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh; - Từ 02/2007 đến 4/2010: Trưởng phòng Kỹ thuật thi công - Công ty cổ phần xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh; - Từ 5/2010 đến 5/2011: Phó Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh; - Từ 6/2011 đến nay: Ủy viên HĐQT - Phó Giám đốc Công ty Cổ phần xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh.
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc Công ty Cổ phần xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh.
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Không có
Số cổ phần cá nhân sở hữu	30.970 Cổ phần (Chiếm 0,39% VDL)
Số cổ phần sở hữu chứng khoán	0 cổ phần

của những người liên quan	
Số cổ phần đại diện của Tổng công ty XD Hà Nội – CTCP	943.890 cổ phần chiếm 11.8% VDL
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	

1.5 Ông Nguyễn Văn Hiền – Thành viên HĐQT

Họ và tên	Nguyễn Văn Hiền
Số CMTND/Hộ chiếu	011753201
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	10/03/1953
Nơi sinh	Đồng Phú, Đông Hưng, Thái Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Đồng Phú, Đông Hưng, Thái Bình
Địa chỉ thường trú	B14 Tập thể số 379 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	04 3 8327412
Trình độ văn hoá	Đại học
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> • Từ 1971 đến 3/1974: Học trung cấp XD - Trường trung học XD Nam Hà. • Từ 4/1974 đến 2/1982: Cán bộ kỹ thuật, Đội trưởng Công ty xây dựng số 3. • Từ 3/1982 đến 3/1985: Học Đại học chuyên tu - Đại học Kiến trúc Hà Nội. • Từ 4/1985 đến 9/1994: Phó phòng, Trưởng phòng Công ty XD BT Hồ Chí Minh • Từ 10/1994 đến 4/1998: Phó giám đốc Công ty XD Bảo tàng Hồ Chí Minh • Từ 4/1998 đến 2/2006: Giám đốc Công ty

	XD Bảo tàng Hồ Chí Minh. • Từ 3/2006 đến 30/06/2016: Giám đốc Công ty CPXD Bảo tàng Hồ Chí Minh.
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Thành viên HĐQT
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Không
Số cổ phần cá nhân sở hữu	565.348 CP
Số cổ phần sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Con trai: Nguyễn Văn Dũng CMT 012566790 sở hữu 20.000CP (chiếm 0,25% VDL)
Số cổ phần đại diện vốn nhà nước	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không

2. Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Phạm Thu Lan	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Thị Thùy	Thành viên Ban kiểm soát
3	Nguyễn Tất Thụ	Thành viên Ban kiểm soát

2.1. Bà Phạm Thu Lan - Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên	Phạm Thu Lan
Số CMTND/Hộ chiếu	013319234
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	02/12/1979
Nơi sinh	Phú Thọ
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh

Quê quán	Cao Nhân, Thủy Nguyên, Hải Phòng
Địa chỉ thường trú	Số 90D, Nguyễn Khang, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	04.38327406
Trình độ văn hoá	Đại học
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ tháng 04/2002 đến 09/2009: nhân viên XNXD số 8 - C. ty CP XD Bảo tàng HCM - Từ tháng 09/2009 đến 04/2010: Phó phòng Tài chính kế toán XNXD số 8 - C. ty CP XD Bảo tàng HCM - Từ tháng 04/2010 đến 06/2016: Trưởng phòng Tài chính kế toán XNXD số 8 - C. ty CP XD Bảo tàng HCM - Từ tháng 06/2016 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát C. ty CP XD Bảo tàng HCM
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Trưởng ban kiểm soát
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Không
Số cổ phần cá nhân sở hữu	16.920 Cổ phần (Chiếm 0,21% VDL)
Số cổ phần sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Chồng Nguyễn Lâm CMT 013468479 sở hữu 11.670 Cổ phần (Chiếm 0,15% VDL); Em gái Phạm Thanh Loan CMT 013468393 sở hữu 14.220 Cổ phần (Chiếm 0,18% VDL)
Số cổ phần đại diện vốn nhà nước	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không

2.2 Bà Nguyễn Thị Thủy - Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	Nguyễn Thị Thủy
Số CMTND/Hộ chiếu	012676382
Giới tính	Nữ

Ngày tháng năm sinh	10/06/1973
Nơi sinh	Hải Hưng
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Đồng Chung, Việt Hưng, Mỹ Văn, Hải Hưng
Địa chỉ thường trú	P108, TT Ban đối ngoại TW, Ngọc Khánh, Ba Đình, HN
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	04.38327413
Trình độ văn hoá	Đại học
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư kinh tế xây dựng
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ tháng 08/1995 đến 08/2004: nhân viên XN Xây lắp và hoàn thiện - C.ty XD Bảo tàng HCM - Từ tháng 08/2004 đến 03/2009: Trưởng phòng Tổ chức hành chính XN Xây lắp và hoàn thiện - C.ty CP XD Bảo tàng HCM - Từ tháng 03/2009 đến 04/2010: nhân viên Phòng KH-KTT C.ty CP XD Bảo tàng HCM - Từ tháng 04/2010 đến 12/2015: Phó phòng KH-KTTT C.ty CP XD Bảo tàng HCM - Từ tháng 12/2015 đến nay: Trưởng phòng KH-KTTT C. ty CP XD Bảo tàng HCM
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Trưởng phòng KH-KTTT; Thành viên BKS
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Không
Số cổ phần cá nhân sở hữu	0 cổ phần (chiếm 0% Vốn điều lệ)
Số cổ phần sở hữu chứng khoán của những người liên quan	0 Cổ phần (Chiếm 0% Vốn điều lệ)
Số cổ phần đại diện vốn nhà nước	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không

2.3 Ông Nguyễn Tất Thụ - Ủy viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	Nguyễn Tất Thụ
Số CMTND/Hộ chiếu	010060592
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	13/09/1957
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số 172, ngõ 354 Trường Chinh, Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	(04) 38327411
Trình độ văn hoá	Đại học
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Kinh tế xây dựng
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 01/1973 đến 8/1977: Công nhân Công trường 57 Hà Nội sau đổi tên thành Công ty XD số 75.808; - Từ 9/1977 đến 9/1980: Công nhân Công ty XD số 75.808 sau đổi tên thành Công ty Xây dựng số 3. Theo học Trung học Xây dựng hệ tại chức - Tại Trường Trung học Xây dựng số 1; - Từ 10/1980 đến 3/1982: Nhân viên Định mức Tiền lương - Xí nghiệp xây dựng số 1 - Công ty Xây dựng số 3 nay là Công ty CP xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh; - Từ 4/1982 đến 01/1988: Cán bộ Lao động Tiền lương - Phòng Lao Động Tiền lương Công ty. Theo học Trường Đại học Xây dựng Xây Hà Nội (hệ tại chức) - Ngành Kinh tế xây dựng; - Từ 02/1988 đến 12/1997: Chuyên viên Lao động Tiền lương - Phòng Tổ chức Lao Động - Công ty CP xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh; - Từ 01/1998 đến 4/2010: Phó phòng Tổ chức Lao Động - Công ty CP xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh; - Từ 05/2010 đến 5/2011: Trưởng phòng Tổ chức Lao Động - Công ty CP xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh. - Từ 06/2011 đến nay: Ủy viên Ban kiểm soát - Trưởng phòng Tổ chức Lao Động - Công ty CP xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh.
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Ủy viên Ban kiểm soát - Trưởng phòng Tổ chức Lao Động

Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Không
Số cổ phần cá nhân sở hữu	10.170 Cổ phần (Chiếm 0,01 VĐL)
Số cổ phần sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Con Nguyễn Thanh Tùng CMT 012587945 sở hữu 1.820 Cổ phần (Chiếm 0,02 VĐL)
Số cổ phần đại diện vốn nhà nước	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không

3. Ban Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Phạm Minh Đức	Giám đốc
2	Đỗ Việt Thi	Phó Giám đốc
3	Nguyễn Lưu Anh Sơn	Phó Giám đốc

3.1 Ông Phạm Minh Đức – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (Sơ yếu lý lịch của được trình bày tại mục Hội đồng Quản trị)

3.2 Ông Đỗ Việt Thi - Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc (Sơ yếu lý lịch của được trình bày tại mục Hội đồng Quản trị)

3.3 Ông Nguyễn Lưu Anh Sơn – Phó Giám đốc

Họ và tên	Nguyễn Lưu Anh Sơn
Số CMTND/Hộ chiếu	013430206
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	12/03/1974
Nơi sinh	Lạng Sơn
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Đỗ Động, Thanh Oai, Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số 3, ngõ 89, Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại liên lạc ở cơ quan	(04) 37627778
Trình độ văn hoá	Đại học
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Kinh doanh và quản lý, Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 7/2001 đến 10/2001: Cán bộ - Phòng Quản lý dự án & Hồ sơ thầu - Công ty xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh; - Từ 11/2001 đến 7/2002: Đội trưởng Đội CTXD số 12 - Công ty xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh; - Từ 8/2002 đến 10/2010: Đội trưởng Đội CTXD số 5 - Công ty xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh; - Từ 11/2010 đến 5/2011: Giám đốc XNXD số 12 - Công ty cổ phần xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh. - Từ 6/2011 đến 06/2016: Ủy viên HĐQT - Giám đốc XNXD số 12 - Công ty cổ phần xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh. - Từ 06/2016 đến nay: Giám đốc XNXD số 12 - Phó Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh.
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Phó Giám đốc
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Không
Số cổ phần cá nhân sở hữu	130.320 cổ phần (chiếm 1,63% Vốn điều lệ)
Số cổ phần sở hữu chứng khoán của những người liên quan	0 Cổ phần (Chiếm 0% Vốn điều lệ)
Số cổ phần đại diện vốn nhà nước	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không

4. Kế toán trưởng

Bà Trần Thị Hoa - Thành viên HĐQT kiêm – Kế toán trưởng (Số yếu lý lịch của được trình bày tại mục Hội đồng Quản trị)

5. Kế hoạch tăng cường quản trị

- Công ty đã và đang từng bước xây dựng và hoàn thiện các quy chế, quy định quản trị nội bộ nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Tăng cường giám sát cán bộ quản lý; đánh giá đúng năng lực, trình độ, ý thức, trách nhiệm, thái độ ứng xử của cán bộ quản lý để có biện pháp xử lý phù hợp.
- Xây dựng chiến lược đầu tư, phát triển phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo đạt được các mục tiêu chủ yếu của phương án sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, nhất là chỉ tiêu về doanh số, lợi nhuận, tỷ lệ cổ tức.
- Tập trung chỉ đạo Ban Điều hành tăng cường công tác quản lý tiền hàng, tài sản của Công ty; thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí.
- Xem xét, sắp xếp lại tổ chức bộ máy phù hợp với tình hình thực tế.
- Đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông.
- Công ty đã và đang thực hiện đúng các quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính.
- Công ty đã tiến hành sửa đổi điều lệ công ty phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014 và các quy định của pháp luật.

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2017

**TÒ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
- CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BẢO TÀNG HỒ CHÍ MINH**

GIÁM ĐỐC



PHẠM MINH ĐỨC

TÒ CHỨC TƯ VẤN - CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN ĐIỆP TÙNG